

Số: 2107 /BC-STNMT

Quảng Trị, ngày 15 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường giai đoạn 2016 -2020 và định hướng kế hoạch năm 2021 -2025

Thực hiện công văn số 945/SKH-ĐT ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo đánh giá phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 – 2020 và xây dựng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025; Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện công tác quản lý tài nguyên và môi trường trong 5 năm 2016-2020

1. Lĩnh vực đất đai

Tham mưu UBND các cấp làm tốt công tác quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Thực hiện tốt công tác tham mưu trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai theo thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương (đến nay đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 22 văn bản quy phạm pháp luật). Ngoài ra, Sở còn ban hành nhiều văn bản hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện, các văn bản giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, những vướng mắc của địa phương, doanh nghiệp.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, như: Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về quản lý, sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 03/01/2019 của UBND tỉnh về việc rà soát tình hình sử dụng đất của các dự án đã được giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định và trực tiếp ký giấy chứng nhận quyền sử dụng (CN QSD) đất cho 1.130 hồ sơ của các tổ chức, doanh nghiệp; cho hộ gia đình, cá nhân đảm bảo quy trình, thời gian theo quy định, đưa tỷ lệ cấp giấy toàn tỉnh đạt trên 96%. Tổ chức triển khai thực hiện đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy CN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn toàn tỉnh.

- Hoàn thành công tác kiểm kê đất đai năm 2014, 2019; thống kê hàng năm đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

- Làm tốt công tác lưu trữ, quản lý, khai thác hồ sơ đất đai và cung cấp thông tin đất đai cho các tổ chức, cá nhân; chuyển thông tin kịp thời cho cơ quan thuế để thu các nghĩa vụ tài chính về đất.

- Điều chỉnh quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016 -2020 cấp tỉnh được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 (Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 144/NQ-CP ngày 14/11/2018); Điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 cho 10/10 huyện, TX, TP và được UBND tỉnh phê duyệt; thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện (từ năm 2015 - 2020); tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng. Hoàn thành rà soát đất các tổ chức theo Kế hoạch số 28/KH-UBND của UBND tỉnh.

- Tổ chức thẩm định phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo thẩm quyền trình UBND tỉnh phê duyệt cho trên 200 hồ sơ; tham mưu, đề xuất giải quyết các vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, hướng dẫn các chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh trên 120 vụ việc.

- Triển khai thực hiện điều tra đánh giá tiềm năng đất đai trên địa bàn huyện Cam Lộ.

- Tổ chức thực hiện và tham gia hội đồng thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm 2015 - 2019, 2020 - 2024. Tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt phương án đấu giá, quyết định đấu giá và giá khởi điểm để tổ chức đấu giá QSD đất của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Ban quản lý Khu Kinh tế. Tổ chức thành công 19 đợt đấu giá với số tiền thu được 803 tỷ đồng và tổ chức bán trực tiếp không qua hình thức đấu giá với số tiền trên 39 tỷ đồng; tiếp tục trình triển khai tạo quỹ đất sạch, xây dựng phương án, đề xuất giá khởi điểm phục vụ đấu giá trong thuê đất của các doanh nghiệp nhằm cải thiện chỉ số tiếp cận đất đai của tỉnh đối với các khu đất đã thu hồi của các tổ chức.

- Tham mưu ban hành bộ đơn giá đất định kỳ trên địa bàn tỉnh. Trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất; phê duyệt kế hoạch định giá đất cụ thể hàng năm.

2. Công tác Đo đạc bản đồ và Viễn thám

- Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành: Quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh; đơn giá đo đạc cắm mốc GPMB để xây dựng các công trình dự án; đơn giá đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ cấp giấy CN QSD đất; đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh; tham mưu triển khai, tổ chức thực hiện Luật Đo đạc và bản đồ có hiệu lực từ ngày 01/01/2019.

- Hoàn thành các dự án đo đạc, lập bản đồ địa chính và cấp giấy CNQSD đất cho các Công ty nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; huyện Triệu Phong, Cam Lộ, thị trấn Khe Sanh; dự án cắm mốc các Ban quản lý rừng, 04 Công ty nông lâm nghiệp; tiếp tục thực hiện các công trình đo đạc lập bản đồ và cấp giấy CNQSD đất

cho 05 thị trấn, 04 xã thuộc huyện Gio Linh, 03 xã thuộc huyện Vĩnh Linh và 10 xã (thuộc 3 huyện) trong Khu Kinh tế Đông Nam của tỉnh.

- Thẩm định có chất lượng các hồ sơ về thiết kế kỹ thuật - dự toán đo đạc, lập bản đồ phục vụ công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất; tham mưu tốt việc cung cấp dữ liệu viễn thám cho tỉnh. Hướng dẫn giúp đỡ, tư vấn Đo đạc-Bản đồ cho nhà đầu tư triển khai dự án.

- Phối hợp cùng Sở Ngoại vụ hoàn chỉnh, báo cáo về cắm mốc biên giới và các vấn đề liên quan đến công tác biên giới Việt-Lào của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015-2020. Phối hợp cùng Sở Nội vụ tham gia kiểm tra, giám sát thực hiện Dự án "Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2012-2020"; tham gia Đoàn công tác liên ngành theo Nghị quyết 31 của Chính phủ giải quyết hoàn thành dứt điểm việc tranh chấp địa giới hành chính 30 năm giữa 2 tỉnh Quảng Trị - Thừa Thiên Huế do lịch sử để lại.

3. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản và nước

- Về quản lý tài nguyên khoáng sản: Phối hợp lập quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản; khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản (đã thực hiện đấu giá thành công 07 khu vực mỏ khoáng sản). Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản kiểm tra, xử lý khai thác khoáng sản trái phép; tăng cường ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp trong quản lý tài nguyên nên đã đưa hoạt động khoáng sản vào nền nếp, có hiệu quả hơn. Công tác cấp phép hoạt động khoáng thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Trong 5 năm, đã tham mưu UBND tỉnh cấp 37 giấy phép hoạt động khoáng sản. Tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (47 giấy phép với tổng số tiền trên 40 tỷ đồng). Từ năm 2015 đến nay, hoạt động khoáng sản đã đóng góp vào nguồn thu ngân sách của tỉnh trên 300 tỷ đồng.

- Về quản lý tài nguyên nước: Đẩy mạnh công tác bảo vệ, quản lý tài nguyên nước, chấn chỉnh có hiệu quả tình trạng khai thác sử dụng tài nguyên nước không có giấy phép, xả nước thải vào nguồn nước trái quy định; thực hiện khoanh định khu vực cấm, vùng hạn chế, vùng đăng ký, ngưỡng khai thác nước dưới đất và vùng bổ sung nhân tạo nước dưới đất. Trong 5 năm, đã tham mưu UBND tỉnh cấp 27 giấy phép hoạt động tài nguyên nước; thẩm định tiền cấp quyền tài nguyên nước của 26 giấy phép với tổng số tiền 1,6 tỷ đồng.

1.4. Công tác bảo vệ môi trường

- Tích cực tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các Nghị quyết, Quyết định về lĩnh vực môi trường, cụ thể:

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết về: Phân cấp nhiệm vụ chi BVMT từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường; quy định mức thu phí BVMT đối với khai

thác khoáng sản trên địa bàn; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định/Kế hoạch về: Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; phân cấp thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp; quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; ủy quyền thành lập Hội đồng thẩm định và giao nhiệm vụ tổ chức thẩm định các hồ sơ môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; kế hoạch thực hiện chiến lược Quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35/2013/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ; kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 25/2016/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường các năm và từng giai đoạn của tỉnh.

- Tổ chức truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức về BVMT với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: mô hình dựa vào cộng đồng hưởng ứng Chiến dịch “Phòng chống và hạn chế rác thải nhựa”, các hoạt động kỷ niệm nhân Ngày Môi trường thế giới, Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn... Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường. Triển khai hoàn thành hơn 90% các Đề án: Cam kết BVMT trong cộng đồng dân cư, Cam kết BVMT trong trường học.

- Thực hiện tốt công tác thẩm định, phê duyệt hồ sơ môi trường, hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thành thủ tục môi trường, 100% thực hiện đúng quy trình, rút ngắn thời gian. Trong giai đoạn 2015-2019, Sở đã tổ chức thẩm định 125 báo cáo đánh giá tác động môi trường, 16 đề án BVMT chi tiết, 18 phương án cải tạo phục hồi môi trường, 49 kế hoạch BVMT cấp tỉnh, 74 kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, cấp 48 sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại; kiểm tra việc vận hành thử nghiệm cho 33 dự án, xác nhận hoàn thành công trình BVMT cho 23 dự án. Tổ chức thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp được 1,67 tỷ đồng.

- Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Khắc phục ô nhiễm và Cải thiện môi trường. Đến nay, đã xử lý 27/59 điểm ô nhiễm môi trường về hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu; đầu tư và đưa vào sử dụng 02 bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh tại các huyện: Đakrông và Triệu Phong. Xây dựng khu xử lý rác thải trên đảo Cồn Cỏ, xây dựng mô hình xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề sản xuất bún thôn Thượng Trạch, xã Triệu Sơn, Hỗ trợ các địa phương xây dựng khu xử lý môi trường tập trung cho làng bún Cẩm Thạch (Cam Lộ) và thôn Linh Chiêu (Triệu Phong). Xử lý hoàn thành triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường được 57/107 cơ sở, đạt tỷ lệ 53,27%.

- Tích cực triển khai theo tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới. Xây dựng mô hình thu gom và xử lý rác thải nông thôn dựa vào cộng đồng, các điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt (xây dựng 2 mô hình thu gom; hoàn thành đưa vào sử dụng 10 điểm trung chuyển rác phục vụ nông thôn mới tại huyện Vĩnh Linh và Triệu Phong).

- Công tác quản lý chất thải đã được chú trọng và triển khai thường xuyên từ cấp tỉnh đến cấp huyện: tỷ lệ thu gom rác thải khu vực đô thị đạt khoảng 97%, khu vực nông thôn đạt khoảng 50%; kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý chất thải nguy hại đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Tích cực triển khai các biện pháp ứng phó sự cố môi trường biển. Hướng dẫn các địa phương ven biển thu gom xử lý tiêu hủy cá chết; hướng dẫn chôn lấp đúng quy định, đảm bảo an toàn môi trường đối với các địa phương bị dịch tả lợn châu phi; tổ chức kiểm tra các đơn vị xả nước thải ra biển; quan trắc chất lượng nước biển ven bờ và xử lý các vấn đề liên quan đến hải sản chết bất thường.

- Tổ chức thực hiện Đề án quan trắc TN&MT tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Hoàn thành xây dựng Bộ chỉ thị môi trường, báo cáo hiện trạng môi trường hàng năm, định kỳ 05 năm của tỉnh. Quản lý; vận hành tốt trạm quan trắc môi trường tự động, qua đó đã kiểm soát xả thải tại 5 cơ sở trên toàn tỉnh theo quy định. Triển khai Dự án “Tăng cường năng lực hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường biển tỉnh Quảng Trị”.

- Quan tâm đến công tác bảo tồn đa dạng sinh học. Triển khai có hiệu quả Dự án “Hành lang bảo tồn đa dạng sinh học tiểu vùng Mê Kông mở rộng giai đoạn 2” (Dự án BCC); Dự án “Lồng ghép bảo tồn đa dạng sinh học, thích ứng với BĐKH và quản lý rừng bền vững cảnh quan Trung Trường Sơn Việt Nam” (Dự án BCC-GEF). Thành lập và vận hành có hiệu quả Quỹ BVMT tỉnh, đến nay đã tiếp nhận ký quỹ 9,2 tỷ đồng.

5. Công tác quản lý tổng hợp biển đảo, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước về biển đảo và biến đổi khí hậu trong cộng đồng dân cư được nâng lên rõ rệt, người dân có ý thức hơn trong công tác BVMT biển, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, môi trường biển, chủ động chuyển đổi sinh kế nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu. Chỉ đạo xuất bản ấn phẩm Sổ tay Thương hiệu biển Quảng Trị bằng 02 thứ tiếng. Đẩy mạnh công tác công tác hợp tác quốc tế: Phối hợp với tổ chức Hàn Quốc trồng rừng ngập mặn, Ủy ban Y tế Hà Lan - Việt Nam tổ chức hội thảo quốc tế tại Lào, thực hiện dự án Chương trình Hạnh phúc Quảng Trị.

- Thực hiện tốt công tác quản lý điều tra cơ bản và xây dựng cơ sở dữ liệu, bước đầu phục vụ công tác quản lý nhà nước về biển đảo ở địa phương. Xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, phân vùng bờ của tỉnh, hoàn thành và trình UBND tỉnh công bố danh mục bảo vệ hành lang bờ biển. Triển khai công tác cấp phép, giao khu vực biển cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng. Thực hiện nhiệm vụ đánh giá xâm thực bãi tắm Cửa Tùng. Làm tốt công tác trồng rừng ngập mặn ven biển, rừng chống xói mòn trên cát tạo ra các hệ sinh thái rừng đặc thù ven biển cho địa phương làm cơ sở xây dựng các mô hình sinh kế cho người dân ven biển, thúc đẩy phát triển vùng bờ của địa phương

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, pháp chế

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân tại Sở, trong thời gian qua đã tiếp 115 lượt công dân đến Sở; tham gia công tác tiếp công dân của UBND tỉnh, Tỉnh ủy đầy đủ, đúng quy định.

- Giải quyết kịp thời, có hiệu quả, đúng quy định, không tồn đọng các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Sở hoặc do UBND tỉnh giao; tham gia

các vụ án hành chính do UBND tỉnh ủy quyền. Từ năm 2015 đến nay đã tiếp nhận, xử lý 270 đơn khiếu nại, tố cáo; trong đó 12 đơn tố cáo, 258 đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh.

- Tổ chức 150 cuộc thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực TN&MT; kiên quyết trình UBND tỉnh thu hồi 42 khu đất vi phạm với diện tích 30ha; xử phạt vi phạm hành chính 2,169 tỷ đồng; tích cực tham gia các cuộc thanh tra, kiểm tra của các ngành, các cấp

- Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các văn bản về TN&MT; rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tham gia ý kiến các dự thảo về các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực TN&MT và các lĩnh vực khác có liên quan.

7. Các công tác khác

- Tổ chức thực hiện và tham gia hội đồng thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm 2015 - 2019, 2020 - 2024. Tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt phương án đấu giá, quyết định đấu giá và giá khởi điểm để tổ chức đấu giá QSD đất của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Ban quản lý Khu Kinh tế. Tổ chức thành công 19 đợt đấu giá với số tiền thu được 803 tỷ đồng và tổ chức bán trực tiếp không qua hình thức đấu giá với số tiền trên 39 tỷ đồng; tiếp tục trình triển khai tạo quỹ đất sạch, xây dựng phương án, đề xuất giá khởi điểm phục vụ đấu giá trong thuê đất của các doanh nghiệp nhằm cải thiện chỉ số tiếp cận đất đai của tỉnh đối với các khu đất đã thu hồi của các tổ chức

- Ban hành kịp thời chương trình công tác trọng tâm hàng năm; triển khai kế hoạch chuyên môn và giao các đơn vị thực hiện; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ, thực hiện nghiêm túc chương trình công tác của Bộ TN&MT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh

3. Đánh giá về cơ chế quản lý và công tác chỉ đạo điều hành

3.1 Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật

Sở đã thực hiện tốt công tác tham mưu xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành các quyết định, chỉ thị phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường của địa phương; ban hành các quy định về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, các quy định về môi trường, khoáng sản; xây dựng và triển khai chương trình hành động của địa phương nhằm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TU về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;... Nhìn chung, công tác xây dựng và ban hành văn bản tại địa phương đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đảm bảo chất lượng, kịp thời điều chỉnh một số vấn đề phát sinh trong quá trình chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, khai thác khoáng sản, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, dự báo khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu đã được triển khai sâu rộng đến tận các xã, phường, tiếp tục quan tâm, lồng ghép song song với việc xây dựng và thực hiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường.

3.2 Công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy

Tập trung rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW khóa XII, và thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-UBND, ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án “sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã; thôn, bản, khu phố; cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập”, Hướng dẫn số 347/HD-SNV ngày 18/6/2018 của Sở Nội vụ về hướng dẫn sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định của UBND tỉnh, năm 2018 Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành việc sáp nhập Trung tâm Công nghệ Thông tin Tài nguyên và Môi trường vào Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh trực thuộc Sở; Sở cũng đã trình UBND tỉnh Phương án sắp xếp các phòng chuyên môn thuộc Sở TN&MT. Rà soát, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Sở sau sáp nhập, tránh chồng chéo, trùng lặp.

Công tác cán bộ có nhiều chuyển biến, chất lượng đội ngũ cán bộ từng bước được chuẩn hóa, kỷ cương hành chính được nâng cao, tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Chỉ thị số 32/2006/CT-TTg ngày 07/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cần làm ngay để chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương. Xây dựng tác phong, lề lối làm việc, quy chế làm việc tại đơn vị.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Sở, tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục và hồ sơ tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển công tác. Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2020; giai đoạn 2021-2025.

3.3 Công tác chỉ đạo quản lý điều hành:

- Công tác chỉ đạo điều hành kịp thời, bám sát các nhiệm vụ yêu cầu, nhiệm vụ để chỉ đạo sát đúng, phù hợp do đó đã hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

- Tập trung rà soát đơn giản hóa các thủ tục hành chính, xây dựng kế hoạch cải cách hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Đẩy mạnh việc áp dụng các biện pháp ghi nhận ý kiến đánh giá của người dân và doanh nghiệp về thái độ, hiệu quả xử lý công việc của cán bộ công chức thông qua lấy phiếu đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng (quy trình ISO); tổ chức giao lưu trực tuyến giữa doanh nghiệp và người dân với Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 21 của Ban Bí thư, thực hiện tốt luật phòng chống tham nhũng, luật thực hành tiết kiệm

chống lãng phí; hoàn thành việc kê khai tài sản và công khai bảng kê khai tài sản của các trường hợp phải công khai.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành. Tăng cường phát triển trang thông tin điện tử của ngành. Triển khai xây dựng một cửa điện tử.

II. Thuận lợi, khó khăn tồn tại:

1. Thuận lợi:

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm năm, hàng năm của tỉnh, chương trình kế hoạch công tác 5 năm, hàng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đã bám sát xây dựng chương trình cụ thể của ngành và tổ chức thực hiện đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần không nhỏ đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Hệ thống chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường tiếp tục được hoàn thiện tạo hành lang pháp lý khá đồng bộ cho công tác quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, khắc phục những tồn tại, hạn chế phát sinh trong thực tiễn, phát huy nguồn lực về tài nguyên cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo hướng bền vững.

Trong những năm qua được được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh và Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh; sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Bộ máy của Sở tiếp tục được kiện toàn, cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, cán bộ CCVC có truyền thống đoàn kết, chung sức xây dựng ngành ngày càng lớn mạnh về mọi mặt.

2. Khó khăn tồn tại:

Mặc dù đạt được nhiều kết quả quan trọng nhưng công tác quản lý tài nguyên và môi trường vẫn còn không ít khó khăn tồn tại như:

- Một số lĩnh vực do ngành tài nguyên và môi trường quản lý mang tính lịch sử, nhạy cảm, trải qua nhiều giai đoạn, thời kỳ quản lý khác nhau và liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân, đến yêu cầu của phát triển kinh tế. Bên cạnh đó công tác quản lý đất đai trải qua nhiều thời kỳ, chính sách luôn thay đổi nên phức tạp trong công tác quản lý, giải quyết khiếu nại, trong khi đó các nguồn lực chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Chính sách pháp luật về quản lý tài nguyên và môi trường đang trong quá trình hoàn thiện, do đó vẫn còn có điểm chồng chéo, thiếu thống nhất chưa được rõ, chưa phù hợp với thực tiễn. Số lượng biên chế được giao chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nguồn vốn đầu tư cho công tác điều tra cơ bản còn hạn chế, kinh phí đầu tư cho công tác TN & MT chưa tương xứng cho nên vẫn còn tình trạng không giải quyết kịp một số vụ việc theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Tại các địa phương công tác quản lý hoạt động khoáng sản, bảo vệ tài nguyên khoáng sản còn gặp nhiều khó khăn, do các khu vực khoáng sản có địa hình

phức tạp, hiểm trở, lực lượng mỏng, thiếu sự phối hợp chặt chẽ, cơ sở vật chất và kinh phí thiếu nên công tác bảo vệ tài nguyên chưa đạt kết quả cao. Vẫn còn diễn ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép.

- Nhiều nội dung về công tác tài nguyên và môi trường đang do nhiều ngành theo dõi, quản lý nên thiếu sự đồng bộ thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo quản lý.

- Tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ tuy đã được quan tâm kiện toàn một bước nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặc biệt là ở cơ sở.

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2021- 2025

1. Các nhiệm vụ trọng tâm:

1.1. Lĩnh vực quản lý đất đai

- Tiếp tục Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền về tăng cường công tác quản lý đất đai, đo đạc và bản đồ.

- Tổ chức thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện; thẩm định kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo quy định. Thực hiện công tác thống kê đất đai hàng năm, và kiểm kê đất đai. Kiểm tra việc thực hiện công tác quy hoạch kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016- 2020, công tác giao đất, cho thuê đất đối với các dự án, tổ chức doanh nghiệp.

- Triển khai việc lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 cấp tỉnh, lập và phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

- Hoàn thiện hệ thống điều tra, đánh giá tài nguyên đất, số lượng, chất lượng, tiềm năng và môi trường đất, đảm bảo cung cấp đầy đủ dữ liệu về đất đai phục vụ cho việc hoạch định chính sách và ban hành các quyết định của cơ quan nhà nước trong việc quản lý và sử dụng đất.

- Thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất đối với các dự án, tổ chức doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quy định, đảm bảo có hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định của pháp luật; Triển khai thực hiện và điều chỉnh bảng giá đất, phân loại đường phố trên địa bàn tỉnh; Thực hiện tham mưu việc định giá đất cụ thể để phục vụ công tác thuê đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng. Xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất.

1.2 Lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám

- Lập, thực hiện đối soát hoàn chỉnh và biên tập bản đồ địa chính cấp xã, cấp huyện sau dự án 513 và việc tách nhập đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện hoàn thành theo chủ trương của UBND tỉnh.

- Triển khai và hoàn thành dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Quảng Trị (Dự án VILG) theo tiến độ được phê duyệt.

- Triển khai Đề án Tăng cường khai thác, quản lý và sử dụng hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai và đo đạc bản đồ.

1.3 Về lĩnh vực quản lý môi trường

- Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác thẩm định đánh giá tác động môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình xử lý môi trường sau đánh giá tác động môi trường.

- Tăng cường các hoạt động giám sát chất lượng, quan trắc và cảnh báo ô nhiễm môi trường. Đầu tư mạng lưới quan trắc, giám sát môi trường ven biển; giám sát các nguồn xả thải vào nguồn nước. Quản lý có hiệu quả chất thải rắn, đẩy mạnh công tác thu gom chất thải rắn khu vực đô thị và nông thôn.

- Tiếp tục quản lý và vận hành các trạm quan trắc tự động. Cập nhật cơ sở dữ liệu môi trường cấp tỉnh phục vụ công tác quản lý nhà nước về môi trường.

- Quản lý có hiệu quả chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn, hướng dẫn các cơ sở phát sinh chất thải nguy hại thực hiện phân định, phân loại, vận chuyển, lưu giữ, tái sử dụng, xử lý, đăng ký chủ nguồn thải, báo cáo quản lý chất thải đúng quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành công việc xử lý các kho thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu đã được cấp vốn và huy động nguồn vốn để triển khai xử lý các điểm ô nhiễm thuốc BVTV còn lại trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá, huy động tối đa nguồn lực từ mọi cấp, mọi ngành và các tầng lớp nhân dân tham gia vào công tác bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục thực hiện chiến lược bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ TNMT. Đẩy mạnh công tác phối hợp trong việc kiểm soát buôn bán động, thực vật quý hiếm.

1.4. Về lĩnh vực Khoáng sản và nước

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình hành động số 52-CTHD/TU ngày 13/11/2012 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về “định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Tiếp tục phối hợp với các ngành, UBND các huyện rà soát, đề xuất UBND tỉnh khoanh định khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thẩm định, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước.

- Phối hợp với các Sở liên quan rà soát bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng các loại khoáng sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; khoanh định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ; khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông.

- Tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; đề xuất các giải pháp ngăn chặn tình trạng khai thác trái phép khoáng sản, tài nguyên nước; kiên quyết xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản, tài nguyên nước.

- Triển khai thực hiện đề án về quản lý hoạt động khoáng sản, đề án về quan trắc tài nguyên nước mặt, nước ngầm đảm bảo an ninh nguồn nước.

1.5 Về lĩnh vực biển, hải đảo, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

- Tiếp tục rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường kiểm tra công tác khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình hành động số 144-CTHD/TU ngày 24/4/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW ngày

22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo hiện tượng KTTV nguy hiểm, phục vụ tốt công tác phòng chống thiên tai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, lồng ghép yếu tố biến đổi khí hậu và các chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh.

- Tăng cường triển khai nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế trong ứng phó với BĐKH.

1.6. Lĩnh vực thanh tra, pháp chế

- Đổi mới hoạt động thanh tra, kiểm tra, tập trung thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Lồng ghép thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật tài nguyên môi trường. Đồng thời, tập trung rà soát việc khắc phục các vi phạm, tồn tại của các tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra qua các năm.

- Nâng cao hiệu quả của công tác tiếp dân, gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo. Hướng dẫn và trả lời công dân giải quyết theo thẩm quyền.

- Tiếp tục rà soát, thống kê các văn bản QPPL do HĐND và UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.

- Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.

2. Các giải pháp chủ yếu

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo việc thi hành Luật đất đai, Luật đo đạc và bản đồ, Luật tài nguyên nước, Luật khoáng sản, Luật bảo vệ môi trường, các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã ban hành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Quan tâm bố trí đủ nguồn kinh phí của địa phương để thực hiện các nhiệm vụ của ngành.

- Tiếp tục nâng cao lề lối làm việc, đạo đức, tác phong, kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và phổ biến pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật, sử dụng lãng phí các nguồn tài nguyên.

- Nâng cao hiệu quả của hoạt động lồng ghép yêu cầu bảo vệ môi trường trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội. Tuyên truyền nâng cao ý thức của tổ chức và cộng đồng dân cư trong công tác.

- Tiếp tục rà soát bổ sung các thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính về đất đai, môi trường, tài nguyên khoáng sản, nước, thực hiện tốt trách nhiệm công vụ, tăng cường công tác thanh kiểm tra chấp hành pháp luật về TN&MT.

- Tiếp tục thực hiện điều tra cơ bản, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường để quản lý và sử dụng có hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tác nghiệp điều hành, duy trì nề nếp 1 cửa điện tử. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các biện pháp nhằm đẩy mạnh cải

cách thủ tục hành chính, nâng cao các chỉ số PCI, PAPI, PARINDEX, SIPAS và xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo điều hành.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản lý tài nguyên và môi trường 5 năm 2016 - 2020 và các nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2021 - 2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở KH và ĐT;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Khoa